

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1480/2019/DS-ST

Ngày: 30/8/2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhơn
2. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Uyên Phương - Thư ký Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa:

Bà Phan Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí M xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án dân sự thụ lý số 2278/2018/TLST-DS ngày 18/12/2018 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2019/QĐXXST-DS ngày 25/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 181/2019/QĐST-DS ngày 12/8/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V

Trụ sở: phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đinh Văn P (có mặt)

Địa chỉ: Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí M (Văn bản ủy quyền số 26179/2018/UQ-VPB ngày 11/10/2018).

Bị đơn : 1. Bà Phan Thị Thanh H (vắng mặt)

Địa chỉ: Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí M.

2. Ông Phạm Huy M (vắng mặt)

Địa chỉ: Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/10/2018, bản tự khai và các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ký kết hợp đồng: Ngân hàng TMCP Việt Nam V với vợ chồng bà Phan Thị Thanh H và ông Phạm Huy M có ký Hợp đồng tín dụng số 10121104/CLN/HĐTD ngày 23/11/2016 và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 10121104/CLN/HĐTCSP ngày 23/11/2016 với nội dung thỏa thuận như sau:

- Số tiền vay: 126.000.000 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu đồng).
- Mục đích vay: mua xe ô tô hiệu Dongben DB1021 mới 100%.
- Thời hạn vay : 72 tháng tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên.
- Phương thức cho vay: Cho vay trả góp.
- Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 9.8%/ năm và mức lãi suất này cố định trong 12 tháng đầu tiên.

Lãi suất vay từ tháng thứ 13 trở đi (từ ngày 23/11/2017) sẽ được điều chỉnh như sau:

+ Lãi suất tiết kiệm 24 tháng bậc thang cao nhất của bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 5%/năm.

+ Từ ngày 01/01/2018 trở đi, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng một lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm.

+ Lãi suất cho vay sẽ được cộng (+) thêm 2% trong trường hợp bên vay không hoàn thành nghĩa vụ mua bảo hiểm (mua bảo hiểm hoặc mua tái tục bảo hiểm) đối với tài sản và/ hoặc khoản vay theo thỏa thuận với bên Ngân hàng.

- Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

- Kế hoạch trả nợ:

+ Trả nợ gốc: 01 tháng/ lần vào ngày 23 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 23/12/2016, tổng cộng gồm 72 kỳ. Số tiền nợ gốc mỗi kỳ phải trả là 1.750.000đ, riêng kỳ cuối trả dứt nợ vay.

+ Trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng / lần vào ngày 23 hàng tháng. Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 23/12/2016.

Tài sản bảo đảm: Để bảo đảm cho khoản vay trên, bà H và ông M đã ký kết Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 10121104/CLN/HĐTCSP ngày 23/11/2016 với Ngân hàng. Nội dung của hợp đồng là bà H và ông M đồng ý thế chấp chiếc xe ô tô biển số 51D-070.48: nhãn hiệu DONGBEN, số loại DB1021, số máy

LJ465Q2AE6G10138080, số khung RM3BACAB0G2103286, thuộc quyền sở hữu của bà Phan Thị Thanh H và ông Phạm Huy M cho Ngân hàng. Việc thế chấp này đã được Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí M cấp giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án ngày 23/11/2016, số đăng ký 1231883393.

Thực hiện hợp đồng:

Ngân hàng TMCP Việt Nam V đã giải ngân số tiền 126.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ lần 01/số 10121104/CLN/HĐTD ngày 23/11/2016 cho bà Phan Thị Thanh H và ông Phạm Huy M

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng trên, vợ chồng bà Phan Thị Thanh H và ông Phạm Huy M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ. Từ khi nhận nợ vay đến nay, vợ chồng bà Phan Thị Thanh H và ông Phạm Huy M mới trả được cho Ngân hàng số tiền tổng cộng 25.348.036 đồng (Hai mươi lăm triệu ba trăm bốn mươi tám ngàn không trăm ba mươi sáu đồng), trong đó bao gồm 15.750.000 đồng tiền nợ gốc và 9.598.036 đồng tiền lãi.

Do bà H và ông M vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên ngày 23/8/2017, Ngân hàng TMCP Việt Nam V đã chuyển toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn và yêu cầu bà Phan Thị Thanh H và ông Phạm Huy M phải thanh toán toàn bộ nợ vay trước thời hạn cho Ngân hàng. Thực tế hiện nay, Ngân hàng không liên hệ được với bà H, ông M và không kiểm soát được đối với chiếc xe ô tô là tài sản thế chấp.

Tính đến ngày 30/8/2019, bà Phan Thị Thanh H và ông Phạm Huy M còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam V tổng số tiền là 153.468.985 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 110.250.000 đồng.
- Nợ lãi : 43.218.985 đồng. Trong đó bao gồm lãi trong hạn là 30.912.671 đồng + lãi quá hạn 15.456.335 đồng = 46.369.006 đồng – 3.150.021 đồng (mà bà H, ông M đã thanh toán tiền lãi từ ngày 23/8/2017 đến ngày 20/11/2017).

Yêu cầu đòi nợ:

Ngân hàng TMCP Việt Nam V yêu cầu bà Phan Thị Thanh H và ông Phạm Huy M thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng với tổng số tiền là 153.468.985 đồng (tiền lãi tính đến ngày 30/8/2019) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tiền lãi phát sinh sẽ tiếp tục được tính từ ngày 31/8/2019 trên số dư nợ vốn cho đến khi bị đơn trả xong nợ, theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ.

Trường hợp vợ chồng bà Phan Thị Thanh H và ông Phạm Huy M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Việt

Nam V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn- Bà Phan Thị Thanh H và ông Phạm Huy M: Phía bị đơn đã vắng mặt trong suốt quá trình Toà án nhân dân quận Bình Thạnh tiến hành xác M, thu thập chứng cứ và hoà giải, mặc dù toà án đã triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng với tổng số tiền là 153.468.985 đồng (một trăm năm mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi tám ngàn chín trăm tám mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là 110.250.000 đồng + tiền lãi trong hạn và quá hạn là 43.218.985 đồng (tiền lãi tính đến ngày 30/8/2019).

Buộc bà H và ông M phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng từ ngày 31/8/2019 trên số dư nợ vốn cho đến khi phía bị đơn trả xong toàn bộ nợ vay, theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ.

Thời hạn và phương thức thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán dứt điểm một lần toàn bộ số nợ gốc và lãi nêu trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bà Phan Thị Thanh Hòa và ông Phạm Huy M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Việt Nam V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Số tiền phát mãi tài sản thế chấp nếu không đủ để thanh toán toàn bộ số nợ vay, buộc bà H và ông M phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam V đến khi trả hết toàn bộ số nợ vay.

Sau khi thụ lý hồ sơ, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tổng đạt theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nhưng bà H, ông M vẫn không có mặt tham gia tố tụng, cũng không có ý kiến gì phản hồi thông báo thụ lý vụ án của Tòa án.

Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 09/7/2019 và lúc 08 giờ 00 phút ngày 25/7/2019, do bà H và ông M vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt không có lý do.

Phản tranh luận: Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng không có ý kiến phát biểu tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến

trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm h khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định. Tại phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử gồm những thành viên như đã công bố trong quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định đối với các đương sự trong vụ án. Việc Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận nên căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí M, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam V với bà Phan Thị Thanh H và ông Phạm Huy M là tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 đây là loại vụ việc tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn – bà Phan Thị Thanh H khai địa chỉ cư trú vào thời điểm ký hợp đồng với nguyên đơn tại số 195/47 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, quận Bình Thạnh. Theo kết quả cung cấp chứng cứ ngày 16/01/2019 của Công an Phường 17, quận Bình Thạnh, có cơ sở xác định bà Phan Thị Thanh H có đăng ký thường trú địa chỉ trên. Bị đơn – ông Phạm Huy M khai địa chỉ cư trú vào thời điểm ký hợp đồng với nguyên đơn tại số 2570 Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí M.

Theo kết quả cung cấp chứng cứ ngày 16/01/2019 của Công an Phường 7, Quận 8, có cơ sở xác định ông M có đăng ký thường trú tại địa chỉ trên. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm h khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ các bị đơn tham gia phiên tòa sơ thẩm xét xử vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 12/8/2019 và lần 2 lúc 08 giờ 00 phút ngày 30/8/2019 nhưng các bị đơn vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định.

[3]. Về yêu cầu của nguyên đơn :

Nguyên đơn yêu cầu thu hồi nợ trước hạn và yêu cầu bà Phan Thị Thanh H và ông Phạm Huy M thanh toán số tiền vốn vay là 110.250.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 10121104/CLN/HĐTD ngày 23/11/2016 và Khế ước nhận nợ lần 01/số 10121104/CLN/HĐTD ngày 23/11/2016 cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định bà Phan Thị Thanh H và ông Phạm Huy M đã vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam V số tiền gốc là 126.000.000 đồng với mục đích mua xe ô tô. Sau khi nhận nợ để mua xe ô tô đến nay, bà H và ông M mới thanh toán cho nguyên đơn 15.750.000 đồng tiền nợ gốc. Theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 của Hợp đồng tín dụng, bà H và ông M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán mặc dù nguyên đơn đã nhắc nhở nhiều lần và tạo điều kiện trả nợ cho bị đơn. Vì vậy, nguyên đơn đã chuyển toàn bộ số nợ vay của bị đơn sang nợ quá hạn từ ngày 23/8/2017. Việc vi phạm của bị đơn trong một thời gian dài làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Hiện nay, Ngân hàng TMCP Việt Nam V không liên hệ được với vợ chồng bà H, ông M và không kiểm soát được chiếc xe ô tô là tài sản thế chấp. Quá trình xác M của Tòa án về nơi cư trú của bà H và ông M cũng thể hiện bà H và ông M đã đi khỏi địa phương, đi đâu không rõ. Do vậy, việc nguyên đơn yêu cầu thu hồi nợ trước hạn và buộc phía bị đơn thanh toán ngay số tiền nợ gốc là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 6 của Hợp đồng tín dụng số 10121104/CLN/HĐTD ngày 23/11/2016 về thu hồi trước hạn.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn - bà Phan Thị Thanh H và ông Phạm Huy M thanh toán nợ lãi tính đến ngày 30/8/2019 là 43.218.985 đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

Từ khi nhận nợ vay đến nay, bà H và ông M mới thanh toán cho Ngân hàng với số tiền lãi tổng cộng 9.598.036 đồng. Mặc dù các bên đã thỏa thuận cụ thể về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và các kỳ hạn trả nợ trong hợp đồng tín dụng và trong khế ước nhận nợ, nhưng vợ chồng bà H, ông M không thực hiện đúng nghĩa

vụ thanh toán theo đúng nội dung mà các bên đã thỏa thuận. Xem xét thời gian tính lãi, mức lãi suất mà ngân hàng đã áp dụng là phù hợp với thỏa thuận của các bên được quy định tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng số 10121104/CLN/HĐTD ngày 23/11/2016 và Điều 1 Khế ước nhận nợ lần 01/số 10121104/CLN/HĐTD ngày 23/11/2016, đồng thời cũng phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31-12-2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03-2-2005.

Người đại diện của Nguyên đơn yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam V trong trường hợp bà Phan Thị Thanh H và ông Phạm Huy M không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đủ số nợ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại Điều 3 của Hợp đồng tín dụng đã quy định về biện pháp bảo đảm tiền vay, tài sản bảo đảm được mô tả chi tiết tại Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 10121104/CLN/HĐTCSP ngày 23/11/2016. Đó là chiếc xe ô tô biển số 51D-070.48: nhãn hiệu DONGBEN, số loại DB1021, số máy LJ465Q2AE6G10138080, số khung RM3BACAB0G2103286, thuộc quyền sở hữu của bà Phan Thị Thanh H và ông Phạm Huy M.

Tài sản thế chấp trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo Đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng thông báo việc kê biên ngày 23/11/2016 và được Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí M cấp giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án ngày 23/11/2016, số đăng ký 1231883393.

Việc ký kết hợp đồng thế chấp tài sản và đăng ký giao dịch bảo đảm nêu trên của các đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định tại Điều 323, Điều 342 và Điều 343 Bộ luật dân sự năm 2005 và các quy định tại Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ quy định về giao dịch bảo đảm, Nghị định 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 về đăng ký giao dịch bảo đảm. Vì vậy, theo quy định tại Điều 351 và Điều 355 của Bộ luật dân sự năm 2005, trong trường hợp bà H và ông M không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đủ số nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Việt Nam V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi chiếc xe ô tô biển số 51D-070.48: nhãn hiệu DONGBEN, số loại DB1021, số máy LJ465Q2AE6G10138080, số khung RM3BACAB0G2103286, thuộc quyền sở hữu của bà Phan Thị Thanh H và ông Phạm Huy M để đảm bảo thi hành án. Trường hợp tài sản thế chấp không đủ để thanh toán nợ vay, Ngân hàng yêu cầu bà H và ông M phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ số nợ

vay cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 338 Bộ luật dân sự năm 2005.

Trong khi đó, bị đơn- bà Phan Thị Thanh H và ông Phạm Huy M vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình toà án tiến hành điều tra thu thập chứng cứ và tại phiên toà hôm nay, mặc dù toà án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho phía bị đơn. Như vậy, bị đơn đã tự từ bỏ quyền tranh tụng tại toà để bảo vệ quyền lợi cho mình nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét cho quyền lợi của bị đơn.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy các yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh.

[4].Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm h khoản 1 Điều 40, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 267, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 323, Điều 338, Điều 342 , Điều 343, Điều 351 và Điều 355 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Áp dụng Luật án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Việt Nam V:

- Buộc bà Phan Thị Thanh H và ông Phạm Huy M phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam V tổng số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số 10121104/CLN/HĐTD ngày 23/11/2016 là 153.468.985 đồng (Một trăm năm mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi tám ngàn chín trăm tám mươi lăm đồng), trong đó tiền

nợ gốc là 110.250.000 đồng, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày 30/8/2019 là 43.218.985 đồng.

Thời hạn thi hành: Thanh toán dứt điểm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà H, ông M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng và trong khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Sau khi bà Phan Thị Thanh H và ông Phạm Huy M thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP Việt Nam V có nghĩa vụ hoàn trả bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 221900 do Công an Thành phố Hồ Chí M cấp ngày 22/11/2016 cho bà Phan Thị Thanh H và ông Phạm Huy M.

Trường hợp bà Phan Thị Thanh H và ông Phạm Huy M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Việt Nam V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô biển số 51D-070.48: nhãn hiệu DONGBEN, số loại DB1021, số máy LJ465Q2AE6G10138080, số khung RM3BACAB0G2103286, thuộc quyền sở hữu của bà Phan Thị Thanh H và ông Phạm Huy M để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Số tiền phát mãi chiếc xe ô tô nêu trên nếu không đủ để thanh toán toàn bộ số nợ vay, buộc bà H và ông M phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam V đến khi trả hết toàn bộ số nợ vay cho nguyên đơn.

Việc thi hành án được thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 7.673.449 đồng (bảy triệu sáu trăm bảy mươi ba ngàn bốn trăm bốn mươi chín đồng) bà Phan Thị Thanh H và ông Phạm Huy M phải nộp toàn bộ.

Hoàn số tiền tạm ứng án phí 3.232.000 đồng (ba triệu hai trăm ba mươi hai ngàn đồng) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam V, theo biên lai thu số 0005950 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

3. Quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Việt Nam V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Phan Thị Thanh H và ông Phạm Huy M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- THADS Q. Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Nguyệt